

các thiên tai khác; kịp thời thông báo cho các địa phương, các ngành và nhân dân các thông tin cần thiết để có biện pháp chủ động ứng phó trong mọi tình huống.

- Bộ Văn hóa - Thông tin chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến các kiến thức về thiên tai và cách phòng tránh cho cộng đồng để mọi người dân nhận thức rõ tác hại của thiên tai, tự lo chuẩn bị cho mình và cùng với cộng đồng thực hiện việc phòng chống thiên tai có hiệu quả, đồng thời phải thực hiện nghiêm túc quy chế thông tin về thiên tai theo quy định của pháp luật.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này

Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này và báo cáo kết quả lên Thủ tướng Chính phủ.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN CÔNG TẬN

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

**BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ -
ỦY BAN BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC
TRẺ EM VIỆT NAM**

**THÔNG TƯ liên tịch số 13/1998/
TTLT-TCCP-BVCSTEVN ngày
7-1-1998 hướng dẫn về chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ
chức bộ máy của Ủy ban Bảo vệ
và chăm sóc trẻ em ở địa
phương; tổ chức Bảo vệ và chăm
sóc trẻ em ở các Bộ, ngành, tổ**

chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở Trung ương.

Căn cứ Nghị định số 118-CP ngày 7-9-1994 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam; Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em ở địa phương; tổ chức Bảo vệ và chăm sóc trẻ em ở các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở Trung ương như sau:

I. ỦY BAN BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC TRẺ EM TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG (sau đây gọi chung là Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em tỉnh)

1. Chức năng:

Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em tỉnh là cơ quan trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, có chức năng giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện kế hoạch bảo vệ và chăm sóc trẻ em ở tỉnh; tổ chức sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội cùng cấp để thực hiện việc bảo vệ và chăm sóc và giáo dục trẻ em; Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em tỉnh chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo toàn diện của Ủy ban Nhân dân tỉnh và chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

2.1. Chủ trì việc phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương để xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm, chương trình hành động, các dự án về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trình Ủy ban Nhân dân tỉnh và Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam xét duyệt. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, chương trình hành động đó sau khi được phê duyệt.

2.2. Chủ trì phối hợp với các ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội ở địa phương trong việc thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền

giáo dục, vận động mọi tầng lớp nhân dân trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

2.3. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách, luật pháp có liên quan đến trẻ em. Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá hoạt động của Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em cấp dưới.

2.4. Quản lý một số chương trình dự án (mô hình điểm) của tỉnh, quốc gia và quốc tế cho mục tiêu vì trẻ em theo phân công của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

2.5. Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em ở địa phương.

2.6. Tổ chức vận động, xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp dưới.

2.7. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch tài chính cho công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của tỉnh (ngoài phân tài chính do chương trình quốc gia cấp hàng năm) nhằm đảm bảo cho việc thực hiện chương trình, mục tiêu vì trẻ em của tỉnh đã được phê duyệt.

2.8. Tổ chức phối hợp với Cục Thống kê và các Sở, Ban, ngành của tỉnh thu thập xử lý thông tin về trẻ em. Đảm bảo chế độ thông tin báo cáo thường xuyên và kịp thời cho Ủy ban Nhân dân tỉnh và Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam.

3. Tổ chức bộ máy của Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em tỉnh:

3.1. Thành phần Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em tỉnh gồm có:

- Chủ nhiệm Ủy ban: Do Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân kiêm nhiệm. Tùy theo tình hình cụ thể của địa phương, nếu có đủ điều kiện thì bố trí Chủ nhiệm chuyên trách;

- Một Phó Chủ nhiệm chuyên trách;

- Bốn Phó Chủ nhiệm kiêm nhiệm là đại diện lãnh đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Hội Liên hiệp Phụ nữ và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

- Các Ủy viên kiêm nhiệm do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định dựa theo Điều 3 Nghị định số 118-CP ngày 7-9-1994 của Chính phủ.

Chủ nhiệm do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi đã thỏa thuận với Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam. Phó Chủ nhiệm chuyên trách do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em tỉnh.

Các Phó Chủ nhiệm kiêm nhiệm và Ủy viên kiêm nhiệm do lãnh đạo các ngành, các đoàn thể và tổ chức xã hội là thành viên của Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em tỉnh cũ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh phê chuẩn.

3.2. Cơ quan chuyên trách của Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em tỉnh:

Căn cứ vào khối lượng công việc và đặc điểm, điều kiện cụ thể ở địa phương, Chủ nhiệm xây dựng đề án tổ chức, biên chế, đảm bảo tinh gọn và quy chế làm việc của Ủy ban trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định.

Biên chế của cơ quan chuyên trách Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em được tính trong tổng biên chế Nhà nước giao cho tỉnh.

II. ỦY BAN BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC TRẺ EM HUYỆN, QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TỈNH (sau đây gọi chung là Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em huyện)

I. Chức năng:

Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em huyện là cơ quan trực thuộc Ủy ban Nhân dân huyện, chịu trách nhiệm trước Ủy ban Nhân dân huyện tổ chức việc phối hợp với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, chương trình hành động vì trẻ em và các chủ trương, chính sách, luật pháp khác liên quan đến việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ở phạm vi huyện. Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em huyện chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo toàn diện của Ủy ban Nhân dân huyện và hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em tỉnh.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em huyện:

2.1. Chủ trì phối hợp với các ngành xây dựng kế hoạch tổng hợp 5 năm và hàng năm trình Ủy ban Nhân dân huyện phê duyệt và Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em tỉnh tổng hợp. Đồng thời phối hợp để tổ chức việc thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt đó.

2.2. Chủ trì phối hợp các ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội ở địa phương tuyên truyền giáo dục, vận động mọi tầng lớp nhân dân thực hiện Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, các luật pháp, chính sách liên quan đến trẻ em, chương trình hành động quốc gia và chương trình hành động vì trẻ em của địa phương.

2.3. Phối hợp các cơ quan chức năng của huyện giám sát, kiểm tra các ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội ở địa phương trong việc thực hiện Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật Phổ cập giáo dục tiểu học; các chủ trương, chính sách, luật pháp khác liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em phạm vi huyện. Giám sát và đánh giá kết quả việc thực hiện các chương trình mục tiêu về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của các xã trong huyện.

2.4. Tổ chức phối hợp thực hiện một số chương trình dự án cho mục tiêu vì trẻ em khi được Ủy ban Nhân dân huyện phân công.

2.5. Tổ chức xây dựng, quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em huyện; hướng dẫn việc xây dựng và sử dụng có hiệu quả Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp xã theo quy định của Nhà nước.

2.6. Phối hợp với Phòng Kế hoạch, Tài chính xây dựng kế hoạch tài chính cho công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em huyện (ngoài phần tài chính do chương trình quốc gia và chương trình của tỉnh) để thực hiện chương trình mục tiêu về trẻ em hàng năm của huyện đã đề ra.

2.7. Phối hợp với cơ quan chức năng, các tổ chức xã hội thu thập thông tin về trẻ em và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thường xuyên hoặc đột xuất cho Ủy ban Nhân dân huyện và Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em cấp trên.

3. Tổ chức bộ máy của Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em huyện:

3.1. Thành phần Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em huyện gồm có: Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm và các Ủy viên.

- Chủ nhiệm Ủy ban: Do Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nhân dân huyện kiêm nhiệm.

- Có hai Phó Chủ nhiệm kiêm nhiệm là đồng chí lãnh đạo trong số các ngành Giáo dục, Y tế, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện quy định.

- Cơ cấu các ủy viên kiêm nhiệm của Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em huyện được vận dụng theo Điều 3 Nghị định số 118-CP ngày 7-9-1994 của Chính phủ và tình hình đặc điểm cụ thể của địa phương, do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện quyết định.

Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em huyện do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi thỏa thuận với Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em tỉnh. Phó Chủ nhiệm và Ủy viên kiêm nhiệm do lãnh đạo các ngành, đoàn thể nhân dân, tổ chức xã hội cử, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện phê chuẩn.

3.2. Giúp việc Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em huyện có một chuyên viên chuyên trách cho việc này, nếu đủ điều kiện có thể bổ trí làm Phó Chủ nhiệm do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện bổ nhiệm đặt tại Văn phòng Ủy ban Nhân dân huyện.

III. BAN BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC TRẺ EM XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN THUỘC HUYỆN

(sau đây gọi chung là Ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em xã)

1. Chức năng:

Ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã tổ chức thực hiện Luật Bảo vệ, Chăm sóc và giáo dục trẻ em và các chủ trương, chính sách, luật pháp khác liên quan đến việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; điều hòa phối hợp các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội thực hiện chương trình hành động vì trẻ em trong phạm vi xã; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra của Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em cấp trên về chuyên môn nghiệp vụ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em xã:

2.1. Xây dựng chương trình hành động và kế hoạch hàng năm về công tác bảo vệ và chăm sóc

trẻ em trình Ủy ban Nhân dân xã duyệt và gửi Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em huyện; đồng thời tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt đó.

2.2. Chủ trì phối hợp các ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội tuyên truyền các chủ trương, luật pháp, chính sách; Công ước Quốc tế về quyền trẻ em; chương trình hành động vì trẻ em đến từng gia đình, từng người dân.

2.3. Tổ chức phối hợp các ngành trong xã để thực hiện các chủ trương của Đảng, luật pháp, chính sách chế độ của Nhà nước về công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em; đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, luật pháp, chính sách đó ở địa phương.

2.4. Tổ chức thực hiện một số chương trình, dự án cho mục tiêu vì trẻ em (nếu có); xây dựng và quản lý việc sử dụng có hiệu quả Quỹ Bảo trợ trẻ em và các nguồn kinh phí khác dành cho công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em ở xã.

2.5. Theo hướng dẫn của Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em cấp trên xây dựng và tổ chức hoạt động mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên ở các địa bàn dân cư (thôn, xóm, bản, tổ nhân dân).

2.6. Tổ chức thu thập thông tin về trẻ em, thực hiện thông tin báo cáo thường xuyên tình hình công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em cho Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em huyện.

3. Thành phần Ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em xã gồm có:

- Trưởng ban: do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã kiêm nhiệm.

- Giúp việc Trưởng ban có một cán bộ do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã phân công kiêm nhiệm trong số cán bộ của xã đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 50-CP ngày 26-7-1995 của Chính phủ.

- Ủy viên kiêm nhiệm là đại diện một số tổ chức và cá nhân có uy tín, khả năng và điều kiện tham gia công tác trẻ em ở địa phương do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã quyết định.

- Ở các cụm dân cư (thôn, xóm, bản, tổ nhân dân) có các cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia làm công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

IV. CÔNG TÁC BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC TRẺ EM Ở CÁC BỘ, NGÀNH, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, TỔ CHỨC XÃ HỘI Ở TRUNG ƯƠNG

1. Tại điểm a, Điều 6 Nghị định số 118-CP ngày 7-9-1994 quy định một số Bộ có nhiều hoạt động liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em như Bộ Y tế, Bộ Giáo dục - Đào tạo, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cần có cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm giúp đồng chí Bộ trưởng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và thực hiện chương trình hành động của Chính phủ về trẻ em.

Cán bộ chuyên trách làm công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của các Bộ, ngành nêu trên do Bộ trưởng phân công trong tổng biên chế quản lý nhà nước của Bộ.

2. Ngoài các cơ quan trên, ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các cơ quan khác, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội là thành viên Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam, cần phân công cán bộ kiêm nhiệm giúp Thủ trưởng cơ quan theo dõi công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Căn cứ Thông tư hướng dẫn này, Ban Tổ chức chính quyền, Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em cấp tỉnh, thành nghiên cứu, tham mưu với Ủy ban Nhân dân tỉnh cần có chủ trương và kế hoạch kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em ở địa phương.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh về Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam để xem xét, nghiên cứu giải quyết.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm

Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam
PTS. TRẦN THỊ THANH THANH

Bộ trưởng, Trưởng ban

Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ
ĐỖ QUANG TRUNG